

Số: 30 /TTr-BTTTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy (Phục vụ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 đã được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại kỳ họp thứ 5 và được Chủ tịch nước công bố tại Lệnh số 07/2023/L-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Triển khai thực hiện Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy. Dự thảo Nghị định đã được xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan theo quy trình, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông để xin ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân.

Bộ Thông tin và Truyền thông xin trình Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

Luật Giao dịch điện tử được thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 857/QĐ-TTg về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5. Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì xây dựng Nghị định quy định chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, thời hạn trình Chính phủ là tháng 5 năm 2024.

Căn cứ các văn bản nêu trên, trên cơ sở rà soát và đánh giá các nội dung quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng dự thảo Nghị định để quy định chi tiết các điều, khoản của Luật gồm:

- Khoản 4 Điều 25 (Sử dụng chữ ký điện tử chuyên dùng, chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn);
- Khoản 4 Điều 28 (Dịch vụ tin cậy);
- Khoản 2 Điều 29 (Điều kiện kinh doanh dịch vụ tin cậy);
- Khoản 5 Điều 33 (Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng);
- Khoản 7 Điều 53 (Quy định chuyển tiếp).

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ (cụ thể tại điểm 1 mục B Phụ lục XIV¹ Quyết định 1015/QĐ-TTg).

2. Căn cứ thực tiễn

Luật Giao dịch điện tử là văn bản có phạm vi tác động tới nhiều lĩnh vực, nhiều chủ thể trong xã hội. Một số quy định có tính mới trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cần có hướng dẫn chi tiết để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực thi, như: Hình thức cấp công nhận chữ ký điện tử chuyên dùng đảm bảo an toàn; Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy (Dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu, dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, dịch vụ cấp dấu thời gian); Quản lý cung cấp dịch vụ tin cậy,...

¹ B. LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

1. Nhóm các thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng (mã TTHC: 2.002177); Thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng (mã TTHC: 1.002702); Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng (mã TTHC: 2.001133).

a) Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ TTTT về Trung tâm chứng thực điện tử quốc gia thuộc Bộ TTTT.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 36; khoản 1, 5, 6 Điều 38; khoản 1 Điều 39 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.

Trong thực tiễn đời sống hiện nay, giao dịch điện tử đang càng ngày càng được quan tâm, triển khai đúng mức với các quan điểm chỉ đạo quyết liệt từ Chính phủ, như việc triển khai Đề án 06, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Trên tinh thần tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử (2005) về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số từ khi ra đời đến nay, đơn vị soạn thảo đã một mặt, tiếp thu và kế thừa các quy định còn phù hợp, một mặt, bổ sung các quy định mới nhằm hướng dẫn triển khai Luật Giao dịch điện tử 2023.

Việc cụ thể hoá các quy định tại Luật Giao dịch điện tử 2023 sẽ là tiền đề vững chắc để các ngành, các lĩnh vực trong xã hội xây dựng lộ trình, phương án áp dụng phù hợp mới mục tiêu đảm bảo minh bạch, an toàn cho các giao dịch điện tử, giao dịch trực tuyến trên môi trường mạng internet hiện nay.

3. Kinh nghiệm quốc tế

Tham khảo kinh nghiệm quốc tế, ngày càng có nhiều quốc gia ban hành các quy định về dịch vụ tin cậy, với chữ ký số là một cấu phần quan trọng, xuyên suốt trong việc xác minh các giao dịch điện tử. Ví dụ như: Châu Âu với đạo luật eIDAS, Mỹ với đạo luật ESIGN, Úc với quy định TDIF..., qua đó, giúp người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ trực tuyến được cung cấp bởi nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.

Các quy định dưới Luật của các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu (EU) đã góp phần không nhỏ vào thành công thúc đẩy Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, kinh tế số - xã hội số. Theo đó, dịch vụ tin cậy đều được quy định là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện, với các yêu cầu cao về quy trình, công nghệ, kỹ thuật và hạ tầng của các tổ chức muốn tham gia cung cấp dịch vụ.

Trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm từ các quốc gia điển hình thành công trong phát triển Chính phủ số, kinh tế số - xã hội số, đơn vị soạn thảo nhận thấy sự cần thiết phải có những quy định cụ thể, đặt ra những yêu cầu mang tính quyết định trong việc cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nói riêng và dịch vụ tin cậy nói chung tại Việt Nam để có thể bắt kịp cũng như hội nhập vào giao dịch điện tử toàn cầu.

Từ nội dung báo cáo trên, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung được Luật Giao dịch điện tử năm 2023 giao Chính phủ hướng dẫn;
- Bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong cách tổ chức thực thi một số quy định của Luật Giao dịch điện tử 2023;
- Tạo căn cứ pháp lý để triển khai các quy định của Luật Giao dịch điện tử 2023 vào thực tiễn cuộc sống;
- Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của các quy định tại Luật Giao dịch điện tử 2023.

2. Quan điểm xây dựng chính sách

- Bám sát chủ trương, định hướng, chính sách của Chính phủ, Quốc hội đã quy định trong quá trình xây dựng Luật Giao dịch điện tử.
- Tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm tiến độ thực hiện theo nhiệm vụ, kế hoạch được giao.
- Tham khảo và kế thừa có chọn lọc các quy định hiện hành, các kinh nghiệm quốc tế; bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật và tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.
- Nội dung rõ ràng, cụ thể, chi tiết và khả thi; chỉ quy định nội dung do Luật giao Chính phủ quy định chi tiết, không quy định nội dung mới, đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu để thuận lợi trong quá trình triển khai, thực thi các thủ tục hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai thực hiện các hoạt động sau:

1. Ngày 31 tháng 01 năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức họp Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập để xin ý kiến về định hướng và một số nội dung của dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến của Ban Soạn thảo, Bộ Thông tin và Truyền thông đã dự thảo Tờ trình Chính phủ và Nghị định.
2. Ngày 08 tháng 02 năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đăng các dự thảo trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy định. Đồng thời, ngày 28 tháng 3 năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 1143/BTTTT-NEAC gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Cùng với việc đăng tải công khai các dự thảo, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức lấy ý kiến thông qua một số hình thức: Hội thảo tham vấn ý kiến (ngày 01/3/2024 và ngày 16/5/2024).

4. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ Nghị định và có Công văn số .../BTTTT-NEAC ngày ... tháng ... năm 2024 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về hồ sơ Nghị định.

5. Ngày... tháng... năm 2024, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số .../BCTĐ-BTP thẩm định về dự thảo Nghị định.

6. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định để trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục

Dự thảo Nghị định bao gồm 4 Chương, 60 Điều, quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy:

Chương I: gồm 03 Điều, từ Điều 1 đến Điều 3 quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ.

Chương II: gồm 21 Điều, từ Điều 4 đến Điều 24 quy định về chữ ký điện tử bao gồm những nội dung về chứng thư chữ ký điện tử, chữ ký điện tử chuyên dùng và chữ ký số.

Chương III: gồm 32 Điều, từ Điều 25 đến Điều 57 quy định về kinh doanh dịch vụ tin cậy bao gồm những nội dung quy định về dịch vụ tin cậy và quy trình thủ tục cung cấp dịch vụ tin cậy; hoạt động cung cấp dịch vụ tin cậy bao gồm những nội dung về hoạt động dịch vụ tin cậy và hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng và liên thông với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia.

Chương IV: gồm 03 Điều, từ Điều 58 đến Điều 60 quy định về hiệu lực thi hành, quy định chuyển tiếp, trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung của Nghị định

Nội dung của Nghị định bám sát các điều, khoản do Luật Giao dịch điện tử giao Chính phủ quy định chi tiết, cụ thể:

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Điều 3: Giải thích từ ngữ

Dự thảo giải thích các khái niệm về khóa, ký số, chứng thư chữ ký số có hiệu lực, chứng thư chữ ký số công cộng, thuê bao, người nhận, ứng dụng sử dụng chữ ký số, quy chế chứng thực, Phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số, Phương tiện lưu khóa bí mật để thống nhất cách hiểu và dễ dàng tra cứu, áp dụng văn bản.

Chương II: CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ

Mục 1: Chữ ký điện tử và chứng thư chữ ký điện tử (Điều 4-9)

Dự thảo Nghị định quy định nội dung, định dạng của chứng thư chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký số cũng như thời hạn hiệu lực của các loại chứng thư chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký số trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế. Theo đó: Chứng thư chữ ký điện tử của cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn có hiệu lực là 10 năm; Chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn của tổ chức, cá nhân có hiệu lực tối đa 03 năm; Chứng thư chữ ký số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia có hiệu lực là 25 năm; Chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian có hiệu lực là 05 năm; Chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu có hiệu lực là 05 năm; Chứng thư chữ ký số dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có hiệu lực là 10 năm; Chứng thư chữ ký số công cộng có hiệu lực tối đa là 03 năm.

Mục 2: Chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn (Điều 10-13)

Luật Giao dịch điện tử giao Chính phủ quy định chi tiết về sử dụng chữ ký điện tử chuyên dùng, chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn trong đó có nội dung công nhận chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn tại khoản 4 Điều 25. Dự thảo Nghị định quy định về chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn cũng như trình tự, thủ tục, quy định công nhận, tạm đình chỉ, thu hồi, thay đổi nội dung và cấp lại chứng nhận chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn.

Mục 3: Chữ ký số (Điều 14-22)

Dự thảo Nghị định quy định về chữ ký số, chữ ký số công cộng; kế thừa chứng thư chữ ký số của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức; nghĩa vụ của người ký trước khi thực hiện ký số; nghĩa vụ kiểm tra hiệu lực chứng thư chữ ký số, chữ ký số khi nhận thông điệp dữ liệu được ký số và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phát triển ứng dụng sử dụng chữ ký số tại Nghị định 130/2018/NĐ-CP. Dự thảo nghị định cũng nêu khái quát về việc công nhận chéo và hướng dẫn kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số, chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Ngoài ra, để bảo đảm giá trị pháp lý thông điệp dữ liệu trong quá trình ký số dự thảo Nghị định quy định về các yêu cầu đối với ứng dụng ký số, kiểm tra chữ ký số.

Mục 4: Dấu thời gian (Điều 23-24)

Dự thảo Nghị định quy định Dấu thời gian và nghĩa vụ khi áp dụng dấu thời gian, kiểm tra dấu thời gian và việc phát triển ứng dụng dấu thời gian; Nguyên tắc áp dụng dấu thời gian vào các quy định của các ngành, lĩnh vực mang tính ứng dụng.

Chương III: Dịch vụ tin cậy

Mục 1: Kinh doanh Dịch vụ tin cậy (Điều 25-26)

Luật Giao dịch điện tử giao Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ tin cậy. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết điều kiện kinh doanh dịch vụ tin cậy về nội dung: tài chính, nhân sự quản lý và kỹ thuật.

Đối với điều kiện về tài chính, doanh nghiệp lựa chọn phương án ký quỹ hoặc mua bảo hiểm để giải quyết rủi ro và các khoản đền bù có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ và thanh toán chi phí tiếp nhận, duy trì cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ. Đối với phương án ký quỹ được thực hiện các mức sau theo số lượng thuê bao như sau: Số lượng thuê bao dưới 300.000 (ba trăm nghìn) phải thực hiện ký quỹ 10 (mười) tỷ đồng; Số lượng thuê bao từ 300.000 (ba trăm nghìn) đến 1.000.000 (một triệu) phải thực hiện ký quỹ 20 (hai mươi) tỷ đồng; Số lượng trên 1.000.000 (một triệu) phải thực hiện ký quỹ 30 (ba mươi) tỷ đồng.

Mục 2: Quy trình thủ tục cung cấp dịch vụ tin cậy (Điều 27-34)

Dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ, quy trình, thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, thay đổi nội dung giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy; các trường hợp tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép và các biện pháp bảo đảm việc thu hồi giấy phép.

Mục 3: Hoạt động dịch vụ tin cậy (Điều 35-38)

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động dịch vụ tin cậy, bao gồm các dịch vụ: cấp dấu thời gian, chứng thực thông điệp dữ liệu và chứng thực chữ ký số công cộng; quy định cụ thể trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy phù hợp với Luật Giao dịch điện tử và pháp luật khác có liên quan.

Mục 4: Hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Điều 39–57)

Khoản 5 Điều 33 Luật Giao dịch điện tử giao Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng. Căn cứ quy định này và trên cơ sở kế thừa Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định đã bổ sung thêm một số quy định cấp chứng thư chữ ký số cho thuê bao (gồm: phương thức điện tử), về kết nối đến cổng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, nền tảng định danh và xác thực điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và trách nhiệm đảm bảo điều kiện hạ tầng phục vụ kết nối, liên thông với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia.

Chương IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 58. Hiệu lực thi hành

Điều 59. Quy định chuyển tiếp

- So với Luật Giao dịch điện tử năm 2005, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 có sự điều chỉnh về loại hình dịch vụ và tên chứng thư số thành chứng thư chữ ký số. Điều 53 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định: “*Chứng thư số được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và đến ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn còn hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 đến hết thời hạn của chứng thư số và có giá trị tương đương chứng thư chữ ký số theo quy định của Luật này*”. Theo đó để bảo đảm việc thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số được thực hiện không gián đoạn, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuyển tiếp trong dự thảo Nghị định theo hướng *việc nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số theo giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng đã được cấp trước ngày Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 có hiệu lực thi hành được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số*.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số được cấp phép theo quy định Luật Giao dịch điện tử năm 2005 lựa chọn áp dụng quy định của Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 hoặc trong vòng 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, phải có trách nhiệm rà soát, nâng cấp hệ thống thiết bị kỹ thuật và đội ngũ nhân lực quản lý và kỹ thuật đáp ứng quy định tại Nghị định này.

Điều 60. Trách nhiệm thi hành

V. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được ý kiến góp ý của các Bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ... và các Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị định. Nội dung chi tiết Bộ Thông tin và Truyền thông xin trình bày trong tài liệu đính kèm Tờ trình.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Thông tin và Truyền thông dự kiến nguồn lực đảm bảo cho việc thi hành:

- Phổ biến các nội dung Nghị định sau khi được ban hành tới các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và các cơ quan, tổ chức có liên quan để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai áp dụng Nghị định;

- Bám sát việc triển khai thực tế của các quy định, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định;

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị định;

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai các quy định của Nghị định;

- Việc triển khai thi hành Nghị định không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế.

2. Về kinh phí:

- Ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt;

- Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

1. Các ý kiến đã tiếp thu

(sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

2. Các ý kiến giải trình, bảo lưu

(sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

VIII. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

Về cơ bản, dự thảo Nghị định đạt được sự đồng thuận của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đối với các ý kiến góp ý, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ và không còn vấn đề lớn nào có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần báo cáo xin ý kiến Chính phủ.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định; và (6) Bản đánh giá thủ tục hành chính.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Phạm Đức Long;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, NEAC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long